TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 27-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Thông;

Bà Hồ Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn D, tên gọi khác: Không, sinh năm 2002, tại An Giang; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Trần Thị B, phòng 3B, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1979 và bà Dương Thị N, sinh năm 1981; bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH L; địa chỉ: Lô C, khu công nghiệp K - Khu A, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông H, M-H; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Thế K, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Duy K1, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D, Bùi Văn H1 làm việc tại Công ty TNHH L (gọi tắt là Công ty L). D là nhân viên quản lý kho, H1 là công nhân (đã nghỉ việc). Do từng làm chung nên D và H1 biết nhau. Do không có tiền tiêu xài nên D và H1 nảy sinh ý định lấy trộm sơn pha, chất làm cứng và dung môi của Công ty L để bán lấy tiền chia nhau. Thực hiện ý định, D tìm cửa hàng mua bán sơn để liên hệ bán hàng trộm cắp được. D tìm được cửa hàng bán sơn PU tên "K" ở khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Duy K1 làm chủ. D kết bạn Zalo thông qua số điện thoại được ông K1 in trên biển hiệu. Sau đó, D nhắn tin và trao đổi giá cả mua bán sơn pha, chất làm cứng và dung môi với ông K1. Khi nhắn tin trao đổi, D nói với ông K1 là tài sản của Công ty làm dư nên cho D mang bán thì K1 đồng ý mua. Sau đó, D lén lút lấy trộm sơn pha, chất làm cứng, dung môi của Công ty L rồi gọi điện thoại kêu H1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của H1 đến hàng rào ở phía sau kho của Công ty rồi D đưa qua hàng rào cho H1. Sau đó, D leo qua hàng rào và cùng H1 chở bằng xe mô tô của H1 đi bán cho ông K1. Sau khi bán, ông K1 chuyển khoản khoản hoặc trả bằng tiền mặt cho D, H1. Bằng phương thức và thủ đoạn trên, từ ngày 10/8/2022 đến ngày 08/9/2022, D và H1 đã thực hiện các lần lấy tài sản như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 10/8/2022, D và H1 lén lút lấy trộm lấy trộm 02 can dung môi, mỗi can có khối lượng 25kg từ phuy xăng 200 lít của Công ty L, bán cho K1 được 1.200.000 đồng, K1 chuyển khoản trả cho D. D chia cho H1 600.000 đồng. D được 600.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B (gọi tắt là Hội đồng định giá) kết luận: 50kg dung môi tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 2.090.000 đồng.

- Lần thứ hai: ngày 11/8/2022, D và H1 lén lút lấy trộm 04 can dung môi, mỗi can có khối lượng 25kg, gồm 02 can từ phuy xăng 200 lít và 02 can từ phuy dung môi 170kg; 05 lon sơn màu (gồm 01 lon sơn màu pha màu tím, 02 lon sơn màu pha màu đen, 02 lon sơn màu pha màu vàng) loại 05kg/lon của Công ty, bán cho K1 được 2.730.000 đồng, K1 chuyển tiền cho D. D đưa cho H1 1.300.000 đồng. D được 1.430.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận: 100kg dung môi, 05 lon sơn màu loại 05kg/lon tại thời điểm chiếm đoạt có tổng trị giá 14.251.000 đồng.

- Lần thứ ba: ngày 12/8/2022, D và H1 lén lút lấy trộm 04 can dung môi từ phuy dung xăng 200 lít, mỗi can có khối lượng 25kgcủa Công ty, bán cho K1 được 2.200.000 đồng, K1 chuyển khoản trả tiền cho D. D đưa cho H1 1.100.000 đồng. D được 1.100.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận: 100kg dung môi tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 4.180.000 đồng.

- Lần thứ tư: đến tối ngày 12/8/2022, D và H1 lén lút lấy trộm 04 can dung môi từ phuy dung môi 170kg, mỗi can có khối lượng 25kg của Công ty, bán cho K1

được 2.400.000 đồng, K1 trả tiền mặt cho D. D đưa cho H1 1.200.000 đồng. D được 1.200.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận: 100kg dung môi tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 5.480.000 đồng.

- Lần thứ năm: ngày 22/8/2022, D và H1 lén lút lấy trộm 02 thùng sơn bóng, mỗi thùng có khối lượng 20kg của Công ty, bán cho K1 được 1.330.000 đồng, K1 chuyển khoản trả cho D. D đưa H1 số tiền 680.000 đồng. D được 650.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận: 02 thùng sơn bóng, mỗi thùng có khối lượng 20kg tại thời điểm chiếm đoạt trị giá là 3.708.000 đồng.

- Lần thứ sáu: ngày 23/8/2022, D và H1 lén lút lấy trộm 02 thùng sơn bóng, mỗi thùng có khối lượng 20kg của Công ty, bán cho K1 được 1.330.000 đồng. H1 nhận số tiền 500.000 đồng. D được K1 chuyển khoản 650.000 đồng. K1 còn nợ lại 180.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận: 02 thùng sơn bóng, mỗi thùng có khối lượng 20kg tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 3.708.000 đồng.

- Lần thứ bảy: ngày 30/8/2022, D một mình lén lút lấy trộm 01 lon chất cứng, loại 4,5kg của Công ty, bán cho K1 được 490.000 đồng, K1 chuyển khoản trả tiền và tiền K1 nợ ngày 23/8/2022 là 670.000 đồng. D không chia cho H1 tiền này.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận: 01 lon chất cứng, loại 4,5kg tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 490.500 đồng.

- Lần thứ tám: ngày 06/9/2022, D và H1 lén lút lấy trộm 01 can dung môi từ phuy dung môi 170kg, có khối lượng 20kg của Công ty, bán cho K1 được 420.000 đồng, K1 chuyển khoản trả cho D.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận: 20kg dung môi tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 1.096.000 đồng.

Ngày 08/9/2022, đại diện Công ty L kiểm tra kho thì phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an xã Đ, huyện B sự việc.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được các tài sản sau:

- 01 lon màu stain, nhãn hiệu Sherwin-Williams, mã 238:001:30001-4.00K, cân nặng 04 kg; 01lon màu đen, nhãn hiệu Sherwin-Williams, mã 238:001:70000-5.00K, cân nặng 05 kg; 01 lon sơn màu tím, nhãn hiệu Sherwin-Williams, mã 238:001:40121-4.00K, cân nặng 04 kg; 01 lon chất cứng PU, nhãn hiệu Sherwin-Williams, mã V66VN0107-4.50K, cân nặng 4,5 kg.

- 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) hiệu Realme, màu xanh rêu, số Imei 1: 868 595040748113, số Imei 2: 868595040748105 gắn sim thuê bao số 0369113459;

- 01 xe mô tô biển số 67F1-577.38 hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, số khung: MH8DL11ANMJ114733, số máy: CGA1615158 và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 67007189, biển số 67F1-577.38 ngày 03/3/2022 tên chủ xe Trần Văn D.

Căn cứ Biên bản vụ việc, Biên bản xác định vật chứng và lời khai bị cáo cùng những người có liên quan, Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá xác định: Tổng giá trị tài sản bị cáo D và đối tượng H1 chiếm đoạt của Công ty L là 35.003.500 đồng.

Đối tượng Bùi Văn H1 thực hiện hành vi phạm tội cùng với Trần Văn D. Hiện H1 đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B ra Quyết định tách vụ án hình sự số 05/QĐ-CQCSĐT, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 05/QĐ-CQCSĐT, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 22/QĐ-CQCSĐT, Quyết định truy nã số 07/QĐTN-CSĐT. Khi nào bắt được đối tượng sẽ tiến hành điều tra, xử lý sau.

Nguyễn Duy K1 là người mua tài sản do Trần Văn D và Bùi Văn H1 chiếm đoạt được. Khi mua tài sản đó, K1 không biết tài sản do D và H1 phạm tội mà có nên CQCSĐT không đề nghị xử lý.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTP-HS ngày 12/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Trần Văn D về "*Tội trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm "*Tội trộm cắp tài sản*", áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *sửa đổi, bổ sung năm 2017* xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Realme, màu xanh rêu và 01 xe mô tô biển số 67F1-577.38 hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen là tài sản của D đã được D sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; vào thời điểm bị cáo thực hiện hành vi do bị cáo bị bệnh cần tiền mua thuốc, trang trải cuộc sống nhưng Công ty L chậm trả lương nên bị cáo bị túng thiếu, hành động thiếu suy nghĩ. Bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cãi về hành vi đã gây ra và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQCSĐT Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào các ngày 10/8/2022, 11/8/2022, 12/8/2022, 22/8/2022, 23/8/2022, 06/9/2022, 30/8/2023 tại Công ty L tại huyện B, Trần Văn D và Bùi Văn H1 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý của Công ty L, chiếm đoạt tài sản của Công ty, có tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 35.003.500 đồng.

[3] Bị cáo là người thành niên, có khả năng nhận thức đầy đủ, có khả năng nhận biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi bị cấm, nhưng vì lòng tham, muốn nhanh có tiền tiêu xài nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Văn D là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự trước khi thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trần Văn D thực hiện liên tiếp 8 lần hành vi lấy trộm tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đại diện bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ quyết định hình phạt: Bị cáo là người thành niên, có khả năng nhận thức đầy đủ nhưng không lo lao động mà thực hiện liên tiếp 8 hành vi trộm tài sản. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 3 tình tiết được nêu tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong hoàn cảnh khó khăn đặc biệt do bị bệnh nhưng Công ty chậm trả lương. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 lon màu stain, nhãn hiệu Sherwin-Williams, mã 238:001:30001-4.00K, cân nặng 04 kg; 01lon màu đen, nhãn hiệu Sherwin-Williams, mã 238:001:70000-5.00K, cân nặng 05 kg; 01 lon sơn màu tím, nhãn hiệu Sherwin-Williams, mã 238:001:40121-4.00K, cân nặng 04 kg; 01 lon chất cứng PU, nhãn hiệu Sherwin-Williams, mã V66VN0107-4.50K, cân nặng 4,5 kg, đây là tài sản của Công ty L. Ngày 15/11/2022, CQCSĐT Công an huyện B trả lại cho đại diện Công ty L là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Realme, màu xanh rêu, số Imei 1: 868595040748 113, số Imei 2: 868595040748105 có gắn sim thuê bao số 0369113459. Đây là tài sản của bị cáo Trần Văn D, bị cáo sử dụng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67F1-577.38 hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 67007189, biển số 67F1-577.38 tên chủ xe Trần Văn D, cấp ngày 03/3/2022. Ngày 30/8/2022, bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[12] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Bùi Văn H1 thực hiện hành vi phạm tội cùng với Trần Văn D. Hiện đối tượng H1 đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 15/6/2023, CQCSĐT Công an huyện đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra, đồng thời ra quyết định truy nã đối với H1, khi nào bắt được đối tượng sẽ điều tra, xử lý sau là đúng.

[13] Nguyễn Duy K1 là người mua tài sản do Trần Văn D và Bùi Văn H1 lấy trộm. Khi mua, K1 không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý K1 là đúng.

[14] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm "*Tội trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh rêu, số Imei 1: 868595040 748113, số Imei 2: 868595040748105 có gắn sim thuê bao số 0369113459 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 xe mô tô biển số 67F1-577.38 hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, số khung: MH8DL11ANMJ114733, số máy: CGA1615158 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy) và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 67007189, biển số 67F1-577.38 cấp ngày 03/3/2022 tên Trần Văn D.

(Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/72023)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế